

**KẾT LUẬN****CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIII)  
về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

-----

Ngày 18/02/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIII) đã họp nghe và cho ý kiến Đề án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Sau khi nghe Sở Kế hoạch - Đầu tư, đơn vị tư vấn trình bày Đề án và ý kiến phát biểu của các thành viên dự họp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận:

Đề án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng công phu, đảm bảo đúng quy trình; bố cục chặt chẽ, nội dung về cơ bản bảo đảm yêu cầu đề ra. Đề án đã phân tích, đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội, kết quả thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011 - 2015, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và đề xuất phương án điều chỉnh Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIII) cơ bản thống nhất Đề án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Tờ trình số 396/TTr-UBND, ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Quan điểm phát triển**

- Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận trong tổng thể phát triển chung của cả nước và khu vực; phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Miền Trung, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Huy động cao nhất các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế, sớm rút ngắn chênh lệch và tiến kịp trình độ phát triển chung của cả nước. Xây dựng Bình Thuận trở thành một tỉnh công nghiệp - dịch vụ theo hướng hiện đại.

- Chủ động hội nhập, thực hiện tốt việc liên kết vùng; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa phát triển theo chiều rộng vừa chú trọng đúng mức phát triển theo chiều sâu, tăng nhanh khu vực có năng suất lao động cao, hiệu quả lớn; hình thành rõ nét những sản phẩm mũi nhọn, những vùng động lực của tỉnh trên cơ sở phát huy nhân tố con người, các khâu đột phá trọng điểm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

- Phát triển kinh tế - xã hội bền vững: Kết hợp tăng trưởng kinh tế với đảm bảo thực hiện công bằng xã hội; bảo vệ tài nguyên và môi trường; đồng thời, thường xuyên rà soát quá trình phát triển để điều chỉnh cho phù hợp.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh trên từng địa bàn.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát.**

Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, phát triển kinh tế biển, du lịch, năng lượng. Xây dựng và phát triển Bình Thuận căn bản trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại đến năm 2030, tập trung xây dựng 3 trung tâm mang tầm quốc gia: Trung tâm năng lượng; trung tâm du lịch – thể thao biển; trung tâm chế biến quặng sa khoáng titan; có đủ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, đồng bộ, liên thông với cả nước; quan hệ sản xuất tiên bộ; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người không thấp hơn bình quân chung của cả nước, môi trường được bảo vệ tốt; quốc phòng – an ninh không ngừng được củng cố, trật tự xã hội được giữ vững.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể.**

Thông nhất chọn phương án 2 theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **A- Về kinh tế:**

(1) Phấn đấu giai đoạn 2016-2020 có tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt bình quân 7,0 - 7,5%/năm; giai đoạn 2021 - 2030 có tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt bình quân 7,2-7,5%/năm.

(2) Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Đến năm 2020: Tỷ trọng nông - lâm - thủy sản giảm còn 21,4 – 21,8%, công nghiệp - xây dựng chiếm 31,4 - 31,8%, dịch vụ chiếm 46,6 - 47,0%. Tầm nhìn đến năm 2030: Tỷ trọng nông-lâm-thủy sản giảm còn 12,0 - 12,5%, công nghiệp - xây dựng chiếm 45,0 - 46,0%, dịch vụ 42,0 - 43,0%.

(3) Phần đầu GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.100 – 3.200 USD. Tầm nhìn đến năm 2030 đạt 8.200 - 8.500 USD.

(4) Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 chiếm 43 - 44%; giai đoạn 2021 - 2030 chiếm 44 - 45%.

(5) Tỷ lệ thu nội địa so với GRDP bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 đạt 9,5 - 10,0%; giai đoạn 2021 - 2030 đạt 9,0 – 9,5%.

(6) Chi đầu tư phát triển trong cân đối chi ngân sách địa phương bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 chiếm 35%, giai đoạn 2021 - 2030 chiếm 40%.

(7) Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt 600 triệu USD, đến năm 2030 đạt 1,5 tỷ USD.

#### *B- Về xã hội:*

(1) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 giảm còn 0,87 %; Tỷ lệ tăng dân số trung bình giai đoạn 2016 - 2020 là 0,7%/năm và giai đoạn 2021 – 2030 là 0,65%/năm.

(2) Giải quyết việc làm bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 24.000 lao động/năm. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tiến bộ.

(3) Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) bình quân hàng năm từ 1,0-1,2%.

(4) Tăng tỷ lệ huy động và nâng cao chất lượng giáo dục. Đến năm 2020, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 40%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đi học mầm non đạt 80%; tỷ lệ đi học THCS đúng độ tuổi đạt 90% và tỷ lệ đi học THPT đạt trên 50%. Đến năm 2030, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 70 - 80%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo bằng trung bình cả nước.

(5) Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; xây dựng, nâng cấp các trạm y tế xã theo chuẩn quốc gia.

(6) Phần đầu đến năm 2020 có 50% số xã (48 xã) đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, đến năm 2030 đạt 100% số xã nông thôn mới.

#### *C- Về môi trường:*

(1) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, đến năm 2020 đạt 65%; sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 98%.

(2) Tỷ lệ hộ dùng điện đến năm 2020 đạt trên 99%.

(3) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đến năm 2020 chiếm 93 - 94%, đến năm 2030 là 100%.

(4) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 43%, nếu tính cả cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 55%.

**3. Về định hướng phát triển các ngành, các lĩnh vực; danh mục các dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020; danh mục các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng ưu tiên đầu tư và các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch.**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch cần lưu ý tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, làm rõ những nhiệm vụ trọng tâm và 04 khâu đột phá đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 xác định để tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất, cụ thể là:

- Triển khai tốt các giải pháp nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế; rà soát, bổ sung và ban hành các chính sách để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tập trung phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch và năng lượng; phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp với đảm bảo quốc phòng - an ninh; thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững gắn với giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc về mặt xã hội; xây dựng con người có nhân cách, đạo đức, có năng lực sáng tạo, trách nhiệm xã hội và ý thức tuân thủ pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và công nghệ.

Căn cứ nội dung Kết luận này và các ý kiến tham gia của các thành viên dự họp, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn chỉnh Đề án, trình duyệt và triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Vụ địa phương II VPTW Đảng tại T.78.
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- BCS đảng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Huỳnh Thanh Cảnh**